

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2022

V/v ly hôn giữa anh T, chị Th.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiền.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hoàng Quốc Mậu

2. Bà Trần Thị Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-12-2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Phạm Quang T, sinh năm 1996;

Cư trú tại: Thôn D, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. **Bị đơn:** Chị Trần Thị Minh Th, sinh năm 2000

Cư trú tại: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh T, chị Th vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 22-11-2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Quang T trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện V vào ngày 16-01-2019. Sau khi kết hôn anh

chị sống hòa thuận được 03 tháng đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tình tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Sau 03 tháng chung sống, đến khoảng tháng 4 năm 2019 thì chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Gia đình anh đã gọi về nhưng chị Th không chịu về và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay.

Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, anh chị đã có thời gian sống ly thân quá lâu nên không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Vì vậy, anh T xin được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Anh và chị Th không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh và chị Th không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình tố tụng, Toà án đã triệu tập chị Th đến làm việc, chị Th đã gửi bản tự khai, đơn xin không hoà giải và giải quyết xét xử vắng mặt với nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Th về điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng sống hoà thuận, sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn gia đình giống như lời khai của anh T. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và các nội dung khác liên quan: Chị và anh T không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 05-12-2022, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Anh Phạm Quang T và chị Trần Thị Minh Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V vào ngày 16-01-2019; Thời điểm hiện nay anh T và chị Th đang sống ly thân, chị Th sinh sống tại thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Phạm Quang T và chị Trần Thị Minh Th.

+ Về con chung, về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Quang T phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Minh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang T và chị Trần Thị Minh Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 16-01-2019, như vậy hôn nhân của anh T và chị Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống nên khoảng tháng 4-2019 chị Th về nhà mẹ đẻ sinh sống và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống anh T và chị Th không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh T và chị Th đã có thời gian sống ly thân dài còn thời gian sống chung rất ngắn. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh T

là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và các nội dung khác liên quan: Đương sự không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa anh Phạm Quang T và chị Trần Thị Minh Th.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Quang T phải nộp 300.000. Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001570 ngày 28-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Anh T đã nộp xong ).

3. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Quang T và chị Trần Thị Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã M;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hiến**